**Mẫu văn bản đăng ký miễn trừ chất POP**

*(Phụ lục XVIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)*

|  |  |
| --- | --- |
| … (1) … | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …  V/v đăng ký miễn trừ chất POP | *Địa danh, ngày … tháng … năm …* |

Kính gửi: ……. (2) ……….

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Chúng tôi là:

Tên tổ chức/cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại…………………………Fax:

Email:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số………………ngày….... tháng…..... năm..........tại

Lĩnh vực kinh doanh:

Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế số…..ngày....tháng…....năm… tại

Họ tên người đại diện pháp luật: ………………Chức danh

Họ tên người liên hệ:

Số điện thoại di động: …………………….. Email:

Đã thực hiện đăng ký miễn trừ lần gần nhất (tên chất POP, thời gian đăng ký, khối lượng):

Đăng ký nhu cầu miễn trừ các chất POP sau:

**a) Đăng ký miễn trừ** **các chất POP (trừ chất PFOS, các muối của nó và PFOSF) thuộc Phụ lục XVII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên chất POP |  |
| Thời gian đăng ký miễn trừ *(theo yêu cầu của Công ước Stockholm)* |  |
| Ước tính khối lượng chất POP được sản xuất, sử dụng hằng năm | Sản xuất: |
| Sử dụng: |
| Các lý do đăng ký miễn trừ |  |
| Ghi chú |  |

**b) Đăng ký miễn trừ** **PFOS, các muối của nó và PFOSF thuộc Phụ lục XVII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường**

*- Đăng ký miễn trừ riêng biệt đối với PFOS, các muối của nó và PFOSF:*

|  |  |
| --- | --- |
| Đăng ký miễn trừ:  (*Có thể chọn nhiều nội dung)* | Mạ kim loại (mạ kim loại cứng) trong hệ thống khép kín;  Bọt chữa cháy (cho đám cháy loại B) trong các hệ thống đã lắp đặt, bao gồm cả hệ thống cố định và di động. |
| Nêu số CAS, tên thương mại:  *(Có thể chọn một hoặc nhiều nội dung)* | Either perfluorooctane sulfonic acid (CAS No: 1763‑23‑1);  Potassium perfluorooctane sulfonate (CAS No: 2795-39-3);  Lithium perfluorooctane sulfonate (CAS No: 29457-72-5);  Ammonium perfluorooctane sulfonate (CAS No: 29081-56-9);  Diethanolammonium perfluorooctane sulfonate (CAS No: 70225-14-8);  Tetraethylammonium perfluorooctane sulfonate (CAS No: 56773-42-3);  Didecyldimethylammonium perfluorooctane sulfonate (CAS No: 251099-16-8);  Perfluorooctane sulfonyl fluoride (CAS No: 307-35-7). |
| Thời gian đăng ký miễn trừ *(theo yêu cầu của Công ước Stockholm)* |  |
| Các lý do đăng ký miễn trừ |  |
| Ghi chú |  |

*- Đăng ký miễn trừ theo mục đích đối với PFOS, các muối của nó và PFOSF theo các mục đích được phép:*

|  |  |
| --- | --- |
| Đăng ký việc sản xuất | Có tiếp tục sản xuất không?: Có  Không ;  Thời gian dự kiến từ ngày..... tháng.... năm...... |
| Đăng ký việc sử dụng *(theo yêu cầu của Công ước Stockholm)* | Có tiếp tục sử dụng không?: Có  Không ;  Thời gian dự kiến từ ngày..... tháng.... năm...... |
| Cho mục đích sau: | Mục đích được phép sản xuất, sử dụng:  Bả côn trùng bằng sulfluramid (số CAS 4151-50-2) như hoạt chất nhằm kiểm soát kiến xén lá từ Atta spp. và Acromyrmex spp. |
| Nêu tên thương mại |  |
| Các lý do đăng ký miễn trừ |  |
| Ghi chú |  |

Chúng tôi xin cam đoan rằng những thông tin cung cấp ở trên là đúng sự thật, nếu vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - …(3)…  - Lưu … | **…(1)…** *(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))* |

***Ghi chú:***

(1) Tổ chức, cá nhân đăng ký miễn trừ chất POP;

(2) Bộ Tài nguyên và Môi trường;

(3) Nơi nhận khác (nếu có).